TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 644/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 17/3/2023
V/v tranh chấp yêu cầu xác định cha cho con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Văn Đoàn

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Tiến Dũng

2. Bà Nguyễn Thị Hương

- Thư ký phiên tòa*:* Ông Lê Hoàng Quân - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Vũ Lê Quang Đạo- Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 1986/2022/TLST-HNGĐ ngày 23/8/2022, về việc "Tranh chấp yêu cầu xác định cha cho con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 193/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 6/02/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 527/2023/QĐST-HNGĐ ngày 24/02/2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn:

1.1. Ông Nguyễn Quốc L, sinh năm: 1990

Địa chỉ: Tổ B, KP Bình K, phường Khánh B, thị xã T, tỉnh Bình Dương.

1.2. Ông Nguyễn Thanh T, sinh năm 1992

Địa chỉ: đường B, khu phố B, phường B, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Văn Tr, sinh ngày 30/4/1963

Địa chỉ: đường B, khu phố B, phường B, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Bà Lê Thị H, sinh năm 1970;

3.2. Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1958;

Cùng địa chỉ: đường B, khu phố B, phường B, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Ông Nguyễn Quốc L, ông Nguyễn Thanh T, bà Lê Thị H có mặt; ông Nguyễn Văn Tr, ông Nguyễn Văn T vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện ngày 18/8/2022 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Nguyễn Quốc L, ông Nguyễn Thanh T trình bày:*

Mẹ hai ông là bà Lê Thị H, sinh năm 1970 chung sống với cha hai ông là Nguyễn Văn Tr, sinh ngày 30/4/1963 từ năm 1989. Vì hoàn cảnh gia đình khó khăn và không hiểu biết nên trong giấy khai sinh của hai ông (đăng ký năm 2002) ghi tên cha là Nguyễn Văn T, sinh năm 1958 (là anh ruột của ông Nguyễn Văn Tr). Vì vậy, nay hai ông yêu Tòa án giải quyết xác định ông Nguyễn Văn Tr, sinh ngày 30/4/1963 là cha ruột của hai ông.

** Tại bản tự khai, biên bản về việc không tiến hành hòa giải được ngày 9/12/2022, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị H trình bày:*

Bà và ông Nguyễn Văn Tr, sinh ngày 30/4/1963 sống chung với nhau từ năm 1989 và sinh ra 02 người con chung là Nguyễn Thanh T, sinh ngày 26/8/1992 và Nguyễn Quốc L, sinh ngày 16/6/1990. Tuy nhiên tại thời điểm làm giấy khai sinh cho các con, bà và ông Tr không đăng ký kết hôn, bà đã lấy giấy tờ ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1958 (là anh ruột của ông Nguyễn Văn Tr) đứng tên cha khai sinh cho hai con là Nguyễn Thanh T và Nguyễn Quốc L. Bà xác định ông Nguyễn Văn Tr là đẻ của Nguyễn Thanh T và Nguyễn Quốc L. Bà đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Bị đơn ông Nguyễn Văn Tr và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia tố tụng giải quyết vụ án nhưng vắng mặt không rõ lý do.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn ông Nguyễn Thanh T, ông Nguyễn Quốc L vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để xác định ông Nguyễn Văn Tr là cha đẻ của hai ông.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị H xác định ông L và ông T là con đẻ của ông Nguyễn Văn Tr nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Bị đơn ông Nguyễn Văn Tr và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không rõ lý do.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc thụ lý vụ án, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp, tư cách đương sự, tiến hành thủ tục cấp, tống đạt, thông báo văn bản

tố tụng, thời hạn chuyển hồ sơ cho Viện Kiểm sát cùng cấp nghiên cứu, thành phần Hội đồng xét xử và nguyên tắc xét xử. Về thực hiện quyền và nghĩa vụ của đương sự, nguyên đơn chấp hành đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của đương sự trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay; bị đơn không chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình.

Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, ông Nguyễn Quốc L xác định ông Nguyễn Văn Tr là cha đẻ của ông Nguyễn Quốc L và ông Nguyễn Thanh T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. Quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp hôn nhân và gia đình về việc xác định cha cho con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 4 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ kết quả xác minh của Công an phường Bình Chiểu, thành phố Thủ Đức thì bị đơn ông Nguyễn Văn Tr cư trú tại địa chỉ số 30A đường Bình Chiểu, khu phố 3, phường Bình Chiểu, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2]. Bị đơn ông Nguyễn Văn Tr và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông Tr và ông T.

[2]. Xét yêu cầu của nguyên đơn ông Nguyễn Quốc L và ông Nguyễn Thanh T về việc yêu cầu xác định ông Nguyễn Văn Tr là cha ruột:

[2.1]. Bà Lê Thị H và ông Nguyễn Văn Tr đã chung sống với nhau từ năm 1989 và sinh ra 02 người con chung là Nguyễn Quốc L, sinh ngày 16/6/1990 và Nguyễn Thanh T, sinh ngày 26/8/1992. Tuy nhiên tại thời điểm giấy khai sinh, bà đã nhờ ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1958 (là anh ruột của ông Nguyễn Văn Tr) đứng tên cha của hai trẻ Nguyễn Quốc L và Nguyễn Thanh T. Tại Giấy khai sinh số 32, quyển số 14 do UBND xã Khánh Bình, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương cấp cho ông Nguyễn Thanh T ngày 28/02/2002 và Giấy khai sinh số 33, quyển số 14 do UBND xã Khánh Bình, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương cấp cho ông Nguyễn Quốc L ngày 28/02/2002 phần khai về cha là ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1958 và mẹ là bà Lê Thị H, sinh năm 1970. Tại tòa bà Hưng có lời

khai xác định ông L, ông T là con ruột của ông T và đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Nguyễn Văn Tr và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn T đã được Tòa án thông báo về việc thụ lý vụ án, triệu tập đến Tòa để trình bày ý kiến, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tham gia phiên tòa sơ thẩm. Tuy nhiên, ông Tr và ông T vẫn vắng mặt không rõ lý do, không nộp văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, đồng thời không cung cấp các tài liệu chứng cứ liên quan. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ để giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

[2.2]. Căn cứ Kết luận giám định số 256/KL-KTHS ngày 21/12/2022 của Phân viện Khoa học Hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh – Bộ Công an kết luận ông Nguyễn Văn Tr, sinh ngày 30/4/1963 và ông Nguyễn Quốc L, sinh ngày 16/6/1990 có quan hệ huyết thống cha - con.

Căn cứ Kết luận giám định số 4784/KL-KTHS ngày 31/8/2022 của Phân viện Khoa học Hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh – Bộ Công an kết luận ông Nguyễn Văn Tr, sinh ngày 30/4/1963 và ông Nguyễn Thanh T, sinh ngày 26/8/1992 có quan hệ huyết thống cha - con.

Vì vậy, ông Nguyễn Quốc L và ông Nguyễn Thanh T yêu cầu xác định ông Nguyễn Văn Tr, sinh ngày 30/4/1963 là cha đẻ của hai ông là có cơ sở chấp nhận.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở và phù hợp.

[2.3]. Về án phí và chi phí tố tụng:

Án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn ông Nguyễn Quốc L, ông Nguyễn Thanh T tự nguyện chịu.

Về chi phí tố tụng: Nguyên đơn ông Nguyễn Quốc L và ông Nguyễn Thanh T tự nguyện chịu chi phí giám định là 5.000.000 (năm triệu) đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 161, 227, 228, 273 và Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 89, Điều 101 và Điều 102 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và danh mục án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Quốc L và ông Nguyễn Thanh T:

Xác định ông Nguyễn Văn Tr, sinh ngày 30/4/1963, căn cước công dân số 07906301084, địa chỉ: 30A Bình Chiểu, khu phố 3, phường Bình Chiểu, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh là cha đẻ của ông Nguyễn Quốc L, sinh ngày 16/6/1990, căn cước công dân số 074090000731, địa chỉ: Tổ 4, KP Bình Khánh, phường Khánh Bình, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương và ông Nguyễn Thanh T, sinh ngày 26/8/1992, căn cước công dân số 074092000068, địa chỉ: 30 Bình Chiểu, khu phố 3, phường Bình Chiểu, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ông Nguyễn Quốc L, ông Nguyễn Thanh T được quyền liên hệ với cơ quan có thẩm quyền để thực hiện thủ tục cải chính hộ tịch cho mình theo quy định pháp luật.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm và chi phí tố tụng:

Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Quốc L tự nguyện chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được cấn trừ vào số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0028142 ngày 18/8/2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ông Nguyễn Thanh T tự nguyện chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được cấn trừ vào số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0028143 ngày 18/8/2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

(ông T và ông L đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm).

Về chi phí tố tụng: Nguyên đơn ông Nguyễn Quốc L và ông Nguyễn Thanh T tự nguyện chịu số tiền 5.000.000 (năm triệu) đồng chi phí giám định (theo biên nhận ngày 30/12/2022 của Phân viện Khoa học Hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh).

(Ông Nguyễn Quốc L và ông Nguyễn Thanh T đã nộp đủ).

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị:

Ông Nguyễn Quốc L và ông Nguyễn Thanh T, bà Lê Thị H có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Nguyễn Văn Tr, ông Nguyễn Văn T vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày; Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có quyền kháng nghị trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày tuyên án.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7,

Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- TAND TP. HCM;
- VKSND TP. HCM;
- VKSND TP. Thủ Đức;
- Chi cục THADS TP. Thủ Đức;
- Đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Hà Văn Đoàn